

Môn thi: NGŨ VĂN 9

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát
đề

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Áo cũ

Lưu Quang Vũ

Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sồn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương kỷ ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua...

(Lưu Quang Vũ, thơ tình, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)

Chú thích:

Lưu Quang Vũ (1948-1988) sinh tại xã Thiệu Cơ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ là con trai nhà viết kịch Lưu Quang Thuận và bà Vũ Thị Khánh, và tuổi thơ sống tại Phú Thọ cùng cha mẹ. Khi hoà bình lập lại (1954) gia đình ông chuyển về sống tại Hà Nội. Thiên hướng và năng khiếu nghệ thuật của ông đã sớm bộc lộ từ nhỏ và vùng quê trung du Bắc Bộ đó đã in dấu trong các sáng tác của ông sau này.

Các tác phẩm của ông đã để lại một dấu ấn đáng kể trong lòng công chúng Việt Nam. Tác phẩm ông nổi bật lên từ những năm sau chiến tranh, đặc biệt là những năm 80. Ông đã từng sống những năm tháng tuổi trẻ trong chiến tranh, vào bộ đội chiến đấu và trở về sống trong một thời kỳ khó khăn của nước nhà: thời hậu chiến, kinh

tế bao cấp với chồng chất khó khăn, cơ cực. Các vở kịch, truyện ngắn, thơ của Lưu Quang Vũ giàu tính hiện thực và nhân văn cũng như in đậm dấu ấn của từng giai đoạn trong cuộc sống của ông.

Thơ Lưu Quang Vũ không chỉ bay bổng, tài hoa mà còn giàu cảm xúc, trần trụi, khát khao. Rất nhiều bài thơ của ông được bạn đọc yêu thích như: *Và anh tồn tại, Tiếng Việt, Vườn trong phố, Bầy ong trong đêm sâu....*

Bài thơ Áo cũ được sáng tác năm 1963, khi nhà thơ mới 15 tuổi, học lớp 9. Năm 2002, bài thơ được in trong tập thơ tình của nhà xuất bản Văn học

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do
- B. Tám chữ
- C. Bảy chữ
- D. Lục bát

Câu 2. (0,5 điểm) Nhân vật trữ tình trong bài thơ là?

- A. Người mẹ
- B. Người con
- C. Người mẹ và người con
- D. Chiếc áo cũ

Câu 3. (0,5 điểm) Dòng nào nói đầy đủ từ ngữ, hình ảnh miêu tả chiếc áo trong bài thơ?

- A. áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn, chỉ đứt sần, màu bạc hai vai, áo có đường khâu tay mẹ vá.
- B. mỗi ngày thêm ngắn, chỉ đứt sần, màu bạc hai vai, áo có đường khâu tay mẹ vá.
- C. áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn, áo có đường khâu tay mẹ vá.
- D. áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn, chỉ đứt sần.

Câu 4. (0,5 điểm) Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta*

- A. Điệp ngữ
- B. Hoán dụ
- B. Ẩn dụ
- D. Nhân hoá

Câu 5. (0,5 điểm) Câu thơ “Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu cầu khiến
- B. Câu kể
- C. Câu nghi vấn
- D. Câu cảm

Câu 6. (0,5 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ sau:

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta*

- A. Khi ta biết trân trọng, nâng niu manh áo cũ cũng chính là ta chân quý gia đình.
- B. Khi ta biết trân trọng, nâng niu manh áo cũ cũng chính là ta đã chân quý Những kỉ niệm đẹp một thời.
- C. Khi ta biết trân trọng, nâng niu manh áo cũ cũng chính là ta đã học được cách yêu thương mẹ của ta nhiều hơn.

D. Khi ta biết trân trọng, yêu thương mẹ thì ta càng sống tốt hơn.

Câu 7. (0,5 điểm)

Câu 8. (0,5 điểm) Đây là thông điệp sâu sắc nhất của bài thơ?

- A. Tình yêu quê hương, đất nước.
- B. Trân quý hạnh phúc gia đình.
- C. Hãy luôn luôn quan tâm đến những điều lớn lao.
- D. Trân trọng những điều giản dị, nhỏ bé.

Câu 9. (2 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau:

*Thương áo cũ như là thương ký ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.*

Câu 10. (4 điểm)

Dale Carnegie từng cho rằng: *Ngày hôm nay chính là tài sản quý giá nhất của chúng ta. Nó là tài sản duy nhất chúng ta chắc chắn có.*

Từ văn bản trên anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trân trọng cuộc sống hôm nay.

PHẦN II. VIẾT (10,0 điểm):

Trong bài thơ “Giấc mộng đêm”, Lưu Quang Vũ có viết:

*Anh chớ ngại con đường gian khổ nhất
Đau nỗi đau của mỗi trái tim người
Để thơ anh mang lửa đến cho đời
Trên chữ “tài”, chữ “tâm” kia phải “lớn”*

Bằng hiểu biết văn học của em về tác phẩm “ Truyện Kiều” của Nguyễn Du và đoạn trích dưới đây, em hãy bình luận ý thơ trên.

Lược dẫn: Trong tiết Thanh Minh, Thúy Kiều cùng với Thúy Vân và Vương Quan đi chơi xuân, khi trở về, gặp một nấm mộ vô danh ven đường, không người hương khói. Kiều hỏi thì được Vương Quan cho biết đó là mộ Đạm Tiên, một ca nhi nổi danh tài sắc nhưng bạc mệnh.

*Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.
Đau đớn thay phận đàn bà!
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.
Phũ phàng chi bấy hoá công,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.
Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng.
Nào người phượng chạ loan chung,
Nào người tích lục tham hồng là ai ?
Đã không kẻ đoái người hoài,
Sẵn đây ta thấp một vại nén nhang.
Gọi là gặp gỡ giữa đàng,
Họa là người dưới suối vàng biết cho.
Lâm rằm khăn vải nhỏ to,
Sụp ngòi đặt cỗ trước mộ bước ra.*

*Một vùng cỏ áy bóng tà,
Gió hiu hiu thổi một và bông lau.
Rút trâm giắt sẵn mái đầu,
Vạch da cây vịnh bốn câu ba vắn.
Lại càng mê mẩn tâm thân
Lại càng đứng lặng tàn ngần chẳng ra.
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vẫn dài.*

(Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, Nxb Dân Trí, Hà Nội, 2013)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	.A	
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7		0,5
	8	D	0,5
	9	- Phép so sánh: <i>Thương áo cũ như là thương ký ức.</i> - Tác dụng: + Khiến niềm thương chiếc áo cũ – một đối tượng mang tính vật chất cụ thể trở nên nặng sâu hơn khi mang giá trị tinh thần lớn lao. Qua đó tác giả thể hiện niềm yêu mến, trân trọng không chỉ chiếc áo cũ mà là những kỉ niệm gắn với chiếc áo, quãng thời gian gắn bó với áo và hơn hết là tình cảm, sự hi sinh của mẹ gửi trọn trong chiếc áo. + Cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm, làm tăng sức hấp dẫn cho câu thơ, đoạn thơ	0,5 1,0

Phầ n	Câu	Nội dung	Điể m
	10	Dale Carnegie từng cho rằng: <i>Ngày hôm nay chính là tài sản quý giá nhất của chúng ta. Nó là tài sản duy nhất chúng ta chắc chắn có.</i> Anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trân trọng cuộc sống hôm nay.	4,0
		a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn, trong khoảng 200 chữ	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25
		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Có thể theo hướng sau: - Ý kiến của Dale Carnegie nhấn mạnh tầm quan trọng của của cuộc sống hiện tại đối với con người, từ đó khuyên con người có thái độ sống tích cực: cần thiết phải biết trân trọng nâng niu cuộc sống mà ta có hôm nay. - Trân trọng cuộc sống hôm nay là coi trọng những gì chúng ta đang có, coi trọng thời gian của hiện tại, là sống trọn vẹn, bỏ qua mọi rối ren ưu phiền để làm việc và tận hưởng giá trị tốt đẹp của cuộc sống. Cuộc sống hôm nay là kết quả của bao công sức và nỗ lực của bản thân từ trong quá khứ, là nền tảng để hướng đến tương lai. - Khi biết trân trọng cuộc sống, ta sẽ dễ dàng thích hợp mọi hoàn cảnh, sẵn sàng trải nghiệm để phục vụ mục tiêu và giá trị của bản thân, luôn tràn đầy niềm vui và cảm nhận cuộc sống tươi đẹp. Biết trân trọng cuộc sống hôm nay để hiểu hơn rằng cuộc đời chỉ ngắn ngủi hữu hạn, sống yêu thương và sẻ chia với mọi người, biết trân trọng thời gian, sống nhiệt tình hết mình bằng nguồn năng lượng tích cực. - Đặc biệt, cần trân trọng cuộc sống giúp ta không chỉ phát huy được năng lực giá trị cao nhất có thể mà còn tạo lập một cuộc sống ý nghĩa, đóng góp hữu ích cho cộng đồng xã hội. <i>Trong quá trình bàn luận, thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa phù hợp và bàn luận mở rộng rút ra bài học.</i>	3,0
		d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0,25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.	0,25

PHẦN II. VIẾT (10,0 điểm):

Bằng hiểu biết văn học của em về tác phẩm “ Truyện Kiều” của Nguyễn Du và đoạn trích dưới đây, em hãy bình luận ý thơ của Lưu Quang Vũ.	10,0
a. Mở bài: Trong tập tiểu luận “<i>Trang giấy trước đèn</i>” Nguyễn Minh Châu có viết đại ý “<i>Nhà văn tồn tại ở trên đời trước hết để làm công việc giống như kẻ nâng giắc cho</i>	

những người cùng đường, tuyệt lộ bị cái ác hoặc số phận đen đui dẫn đến chân tường; bệnh vực cho những con người không còn được ai bệnh vực". Ý kiến của Nguyễn Minh Châu, người sáng tác, đã đề cập đến một phạm trù đặc biệt của văn học đó là giá trị nhân đạo. Văn học chân chính luôn hướng về con người, vì con người, hướng con người đến những giá trị cao đẹp: Chân – Thiện – Mĩ. Đề cập đến vấn đề này, trong bài thơ “Giấc mộng đêm”, Lưu Quang Vũ có viết:

*Anh chớ ngại con đường gian khổ nhất
Đau nỗi đau của mỗi trái tim người
Để thơ anh mang lửa đến cho đời
Trên chữ “tài”, chữ “tâm” kia phải “lớn”.*

Ý kiến của Lưu Quang đã đề cập đến yêu cầu của nội dung văn chân chính trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Trên hành trình sáng tạo đầy gian khổ đó, tâm và tài cả người nghệ sĩ góp phần tạo nên những đứa con tinh thần bất tử. “Truyện Kiều” của đại thi hào Nguyễn Du là một tác phẩm tiêu biểu, trong đó đoạn trích dưới đây là minh chứng cho nhận định của nhà thơ:

*“Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa..”.*

b. Thân bài:

*** Giải thích ý thơ của Lưu Quang Vũ:**

- Những câu thơ của Lưu Quang Vũ đã nêu lên quan niệm về nhà thơ và thơ:

+ *Thơ mang lửa đến cho đời: đó là những vần thơ đem tới ánh sáng, hơi ấm cho cuộc đời; thơ thắp lửa trong tim người đọc, đó là ngọn lửa của tình yêu thương, của lương tri, của khát khao hướng về chân – thiện – mĩ.* Theo Lưu Quang Vũ, đó chính là sứ mệnh của thơ ca nói riêng và văn chương nói chung.

+ *Đề sáng tạo được những vần thơ mang lửa đến cho đời, người nghệ sĩ bên cạnh tài năng, chữ “Tâm” phải lớn – chữ Tâm ấy là tấm lòng yêu thương con người sâu sắc, đau trước nỗi đau của con người, nâng niu trân trọng vẻ đẹp của con người, cuộc đời, khao khát đem tới những điều tốt đẹp cho con người; chữ Tâm ấy còn là bản lĩnh và nhân cách của người nghệ sĩ.*

+ *Chữ “tâm” phải lớn mới khiến nhà văn can đảm bước lên con đường gian khổ nhất, đau nỗi đau của mỗi trái tim người. Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, nhà văn phải dấn thân vào những mảng hiện thực gồ ghề, gai góc, thậm chí là đau thương nhất, đến gần với những cá nhân con người, để thấy nỗi đau chung của con người và cả những niềm đau riêng của họ; đồng cảm sâu sắc cùng với những nỗi đau ấy. Nhà văn phải cháy lên ngọn lửa của tình yêu thương, niềm tin với cái đẹp, cái thiện; ngọn lửa căm hờn trước cái xấu, cái ác để viết lên những vần thơ mang ngọn lửa ấy truyền tới độc giả.*

-> Những câu thơ của Lưu Quang Vũ đã đề cao chữ Tâm của nhà thơ và sứ mệnh cao cả của thơ ca đối với con người và cuộc đời.

*** Lí giải - bàn luận về ý thơ của Lưu Quang Vũ:**

- Ý thơ của Lưu Quang Vũ đúng đắn và sâu sắc không chỉ riêng đối với nhà thơ và thơ ca, mà còn đối với người nghệ sĩ và văn chương nói chung:

+ **Sứ mệnh của văn chương là mang ngọn lửa của trái tim người nghệ sĩ truyền tới độc giả, để thắp lên trong lòng họ ngọn lửa của yêu thương, tình người, của niềm tin, khát vọng...**

+ **Để thực hiện sứ mệnh cao cả ấy, trước tiên nhà văn cần có cái tâm trong sáng và**

tha thiết yêu con người, cuộc đời. Dù có tài năng, nhưng nếu thiếu cái tâm, nhà văn sẽ không thể viết những tác phẩm chân chính, cho con người và vì con người. Như Nguyễn Du đã khẳng định: *Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài*, hay nhà văn T.Sê khốp nhận định: *Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy*.

+ **Trên hành trình sáng tạo, người nghệ sĩ phải hòa mình vào cuộc đời**, không chỉ nâng niu, trân trọng niềm hạnh phúc của con người mà còn cần thấu hiểu, đồng cảm sâu sắc với cuộc đời, với nhiều số phận, cảnh ngộ; dám nói lên nỗi đau và cả khát vọng chính đáng của con người, lên tiếng tố cáo cái xấu, cái ác. Sự xúc động ấy phải mãnh liệt thì nhà văn mới có thể cầm bút sáng tạo. Con đường ấy gian khổ, lắm chông gai, hành trình trên con đường ấy nhọc nhằn, thậm chí cô đơn nhưng người nghệ sĩ phải dần bước và đi tới cùng để tìm sự thật, để truyền tới người đọc ngọn lửa yêu thương, niềm tin, nhiệt huyết và khát vọng đẹp.

(Học sinh có thể bàn về thơ – một thể loại trữ tình, thơ chứa đựng những cảm xúc mãnh liệt của cá nhân nghệ sĩ, vì thế xúc cảm, tấm lòng của nhà văn có ý nghĩa tối quan trọng: *Thơ phát khởi từ trong lòng người ta* (Lê Quý Đôn), *Hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần* (Ngô Thì Nhậm)

-> **Ý thơ của Lưu Quang Vũ đề cao tấm lòng của người cầm bút, coi đó là yếu tố quan trọng bậc nhất trong sáng tạo văn chương**, tuy nhiên không có nghĩa hạ thấp vai trò của tài năng, bởi nhà thơ, nhà văn dù chữ tâm có lớn tới đâu cũng không thể thiếu tố chất của người nghệ sĩ. Cái tài nhờ có cái tâm để “cháy lên”, cái tâm nhờ có cái tài mà “tỏa sáng”, đó là hai yếu tố không thể tách rời.

*** PHÂN TÍCH- CHỨNG MINH QUA ĐOẠN THƠ CỦA NGUYỄN DU:**

- Giới thiệu tác giả và tác phẩm: “Truyện Kiều” của Nguyễn Du là một kiệt tác trong nền văn học dân tộc, chứa đựng trong nó những tư tưởng vô cùng sâu sắc.

- Đoạn thơ đã thể hiện nổi bật những giá trị tư tưởng của Nguyễn Du.

***.1. Đoạn thơ đã “mang đến lửa cho đời”, vượt lên cả chữ tài, đó là cái tâm cao khiết, đó là ngọn lửa của tình yêu thương của đại thi hào Nguyễn Du đối với nỗi đau khổ, bất hạnh của con người:**

- Thông qua lời nói và tâm trạng của Thúy Kiều, Nguyễn Du đã thể hiện nỗi xót thương đối với những kiếp người phụ nữ hồng nhan bạc mệnh trong xã hội phong kiến. Họ là những người con gái đẹp, tài năng. Khi còn nổi danh tài sắc, họ được yêu chiều, được vây bọc bởi bao trang nam tử. Nhưng khi họ bạc phận, lại chẳng kẻ đoái hoài:

*Đau đớn thay phận đàn bà!
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.
Phũ phàng chi bấy hoá công,
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.*

- Cùng với lòng thương cảm những người phụ nữ là thái độ phê phán đối với sự bạc bẽo, vô tâm của xã hội nam quyền. Họ đến với Đạm Tiên vì tài sắc của nàng, vì thỏa mãn thú vui của họ. Họ không có một tấm lòng tri âm đối với nàng, và khi nàng chết, vô vàn những con người trước đó đã đến với nàng, đều đã quay lưng. Họ chỉ xem nàng như một trò tiêu khiển:

*Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng.
Nào người phượng chạ loan chung,
Nào người tích lục tham hồng là ai ?*

- Qua hình ảnh nắm mồ Đạm Tiên, Nguyễn Du cũng cất lên tiếng khóc cho những kiếp người tài hoa bạc mệnh nói chung. Những kiếp người trời cho tài hoa nhưng lại đầy ải họ trong bao nỗi đau khổ, nhục nhằn. Ở đây, lời khóc cho Đạm Tiên cũng chính là lời khóc cho chính Nguyễn Du, một người có tài nhưng lại phải chịu nhiều truân chuyên, chìm nổi. Như vậy, tư tưởng của Nguyễn Du không chỉ bó hẹp ở người phụ nữ trong xã hội cũ, mà còn nói về con người muôn thuở, những con người “nhất phiến tài tình thiên cổ lụy”.

- Thông qua tâm trạng xót xa, thương cảm của Thúy Kiều dành cho Đạm Tiên, đoạn trích thể hiện tấm lòng nhân đạo cao cả của Nguyễn Du: đồng cảm, xót thương đối với những người phụ nữ hồng nhan, bạc mệnh nói riêng và thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung:

*Lại càng mê mẩn tâm thân
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra.
Lại càng ử dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vẫn dài.*

-> Đoạn trích trên đã thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Du đối với số kiếp bất hạnh của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói riêng và những kiếp người tài hoa bạc mệnh nói riêng. Đoạn trích đã cho ta hiểu hơn về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ, hiểu hơn về tấm lòng của Nguyễn Du đối với nhân sinh, từ đó mà biết sống yêu thương, nhân ái hơn đối với con người.

***.2. Để có những câu thơ “ mang đến lửa cho đời”, cái tâm “ phải lớn”, nhà thơ Nguyễn Du đã thể hiện thông qua “ cái tài” với những đặc sắc nghệ thuật:**

- **Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc:** Những câu thơ miêu tả thiên nhiên, cảnh vật đã thể hiện sự tài lợi, hiu hắt, héo úa.. Những yếu tố miêu tả cảnh vật, thiên nhiên trên góp phần biểu đạt cuộc đời bất hạnh của Đạm Tiên: Sống chỉ được chào đón một thời, chết trong cô đơn, chết rồi chẳng ai đoái hoài nên phần mộ mới ảm đạm như thế. Đồng thời, qua cảnh vật, người đọc còn cảm nhận được tâm trạng buồn, xót xa của Thúy Kiều.

- **Những nét đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích đã thể hiện tài hoa của Nguyễn Du**. Thể thơ lục bát với âm điệu trầm buồn, bi ai, thống thiết; Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự với yếu tố trữ tình khiến cho sự việc được kể tràn đầy cảm xúc; Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật đặc sắc: Qua bút pháp tả cảnh ngụ tình, ngôn ngữ nửa trực tiếp – lời người kể chuyện chuyển dịch sang lời nhân vật độc thoại nội tâm; Các câu hỏi tu từ, câu cảm thán.. tạo giọng điệu da diết. Từ ngữ giàu giá trị biểu đạt, các từ láy vận dụng hiệu quả: Sè sè, dầu dàu, xôn xao, mong manh, đau đớn, phũ phàng, mòn mỏi, hiu hiu..; kết hợp với các biện pháp tu từ: So sánh, ẩn dụ, các thành ngữ dân gian... đã làm nên thành công của đoạn trích nói riêng và đoạn thơ nói chung..

-> **Góp phần thể hiện giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm. Giá trị hiện thực của tác phẩm là phản ánh hiện thực xã hội đương thời với bộ mặt tàn bạo của giai cấp thống trị. Sức mạnh của đồng tiền và số phận những con người bị áp bức, nạn nhân của đồng tiền, đặc biệt là người phụ nữ. Phơi bày hiện thực xã hội phong kiến bất công, phản ánh nỗi khổ đau, bất hạnh của con người, đặc biệt là người phụ nữ...Thể hiện cái tâm, tài của Nguyễn Du.**

*** . Đánh giá:**

- Ý thơ của Lưu Quang Vũ đã nhấn mạnh tới hai yếu tố quan trọng đối với sáng tạo nghệ thuật, đó là chữ tâm và chữ tài của người nghệ sĩ; trong đó đặc biệt nhấn

mạnh tấm lòng của người nghệ sĩ phải lớn để sáng tạo những tác phẩm mang lửa cho đời.

- Các đoạn trích của Nguyễn Du trong “Truyện Kiều” đã thể hiện tấm lòng nhân đạo cao cả của Nguyễn Du. Chính tấm lòng nhân đạo cao cả ấy đã tạo nên sức sống bất diệt cho tác phẩm.

*** Ý kiến cũng đặt ra yêu cầu với người sáng tạo và người tiếp nhận:**

- Người cầm bút: Phải có cái tâm trong sáng, bản lĩnh vững vàng và yêu thương con người sâu nặng, phải tiếp cận ở bề sâu cuộc sống, chứng kiến, đồng cảm sâu sắc với mọi vui buồn, hạnh phúc và đau khổ của con người. Đồng thời, nhà văn phải trau dồi tài năng để truyền tải được ngọn lửa trong trái tim của mình đến với người đọc.

- Người đọc: Ý kiến trên còn là lời gọi nhắc người đọc trong quá trình tiếp nhận phải có sự tri âm với người nghệ sĩ, để nhận ra được ngọn lửa ẩn giấu trong mỗi trang văn và thắp lên ngọn lửa ấy trong trái tim mình.

c. Kết bài: Trịnh Thị Tú – Nguyễn Phương Anh - 0383902079

“Ta nói trời xanh hôm nay nên thơ nhưng chính ra lòng chúng ta mang nỗi niềm vui buồn mà muốn làm thơ hoặc đọc thơ về trời xanh. Mưa phùn buổi chiều gợi những câu thơ nào nhớ nhưng, nhưng chính nỗi nhớ nhưng ấy gặp trời mưa mà muốn thì thắm những câu thơ chưa thành hình rõ” (Nguyễn Đình Thi). Điều đó cho thấy, tình cảm, cảm xúc là đặc trưng cơ bản của thơ. Thơ không phải văn xuôi, thơ thuộc phạm trù trữ tình, thơ lấy điểm tựa ở sự bộc lộ thế giới nội cảm của nhà thơ trước cuộc đời. Bạch Cư Dị cũng đã cho rằng: “*Đối với thơ, tình là gốc, lời là cành, thanh là hoa, nghĩa là quả*”. Không có tình, thơ như cây không gốc, thơ không thể là thơ vì lời, thanh nghĩa của thơ không thể nảy mầm. Tình là nơi nuôi dưỡng thơ mãi mãi xanh tươi như cây đời. Tình cảm là gốc, là bệ đỡ nuôi dưỡng tài năng để từ đó, trở thành những áng thơ đẹp, lấp lánh tình cảm yêu thương trong trái tim người đọc, như ý thơ của Lưu Quang Vũ:

*“Để thơ anh mang lửa đến cho đời
Trên chữ “tài”, chữ “tâm” kia phải “lớn”.*

Chính vì giá trị nhân văn lấp lánh ấy mà những đoạn trích nói riêng và tác phẩm “Truyện Kiều” có sức sống muôn đời, mãi là di sản tinh thần vô giá của dân tộc và nhân loại.